TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 9 - 2019
V/v tranh chấp "xin ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Tiểu Nhi
Ông Nguyễn Trung Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Phan Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2019/TLST–HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 24/10/2000 (có mặt)
Địa chỉ: ấp A, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

2. Bị đơn: Anh Lu Wen C, sinh ngày 01/8/1968 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
Địa chỉ: Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 03/7/2019 và lời khai trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Như Y trình bày: Chị và anh Lu Wen C tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy nhân dân dân thị xã G và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/4/2019. Sau khi kết hôn chị và anh C chung sống với nhau tại khách sạn ở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam được khoảng 15 ngày thì anh C về Đài Loan. Sau đó anh C có qua Việt Nam chung sống với chị được khoảng 10 ngày thì phát sinh mâu thuẫn, anh C về lại Đài Loan và không sang Việt Nam làm thủ tục bảo lãnh chị sang Đài Loan, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, anh C không còn quan tâm đến chị và cũng không sang Việt Nam chung sống với chị. Nay chị xác định vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc nhau, cả hai bất đồng ngôn ngữ, tính tình không hợp nhau, nay chị xác định hôn nhân giữa chị và anh C không thể chung sống với nhau được, vì mỗi người ở một nơi không ai quan tâm ai, anh C không sang Việt Nam nữa còn chị

thì không thể sang Đài Loan để vợ chồng đoàn tụ được. Do đó, chị yêu cầu được ly hôn với anh Lu Wen C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lu Wen C: Tại đơn đồng ý ly hôn lập ngày 20/5/2019 xác định, anh và chị Huỳnh Thị Như Y có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thị xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 08/4/2019, trong thời gian chung sống tính tình vợ chồng không phù hợp, bất đồng ngôn ngữ, mâu thuẫn vợ chồng thường xảy ra, mặc dù vợ chồng đã cố gắn hàng gắn quan hệ vợ chồng nhưng không thành, nay anh cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y. Về con chung, tài sản chung và nợ chung vợ chồng không có, nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Do anh bận công việc không thể về Việt Nam tham gia giải quyết được, nên anh xin được xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án tới thời điểm này thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Quá trình giải quyết Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự và Viện kiểm sát đúng theo quy định. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Chị Huỳnh Thị Như Y đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án: Chị Y và anh C kết hôn với nhau và đăng ký kết hôn ngày 08/4/2019 là hoàn toàn tự nguyện, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh C và chị Y sống chung với nhau được một thời gian ngắn thì anh C về Đài Loan, nhưng không làm thủ tục bảo lãnh chị Y sang Đài Loan chung sống. Nay anh chị đồng ý ly hôn, nên giải quyết cho anh chị ly hôn là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Như Y, xử cho chị được ly hôn với anh Lu Wen C. Về con chung, tài sản chung và nợ chung chị Y và anh C xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến phát biểu của đương sự, Kiểm sát viên, sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Lu Wen C là người nước ngoài, có quốc tịch Đài Loan và đang cư trú tại Đài Loan, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, chị Huỳnh Thị Như Y nộp đầy đủ các văn bản ghi nhận ý kiến của anh Lu Wen C được hợp pháp hóa lãnh sự theo

quy định của pháp luật, nên Tòa án không thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Lu Wen C theo quy định của pháp luật. Do anh Lu Wen C có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh Lu Wen C.

[4] Về nội dung vụ án: Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Như Y với anh Lu Wen C, theo giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân thị xã G cấp ngày 08 tháng 4 năm 2019, thì có căn cứ để xác định hôn nhân giữa chị Huỳnh Thị Như Y và anh Lu Wen C là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và lời khai của chị Y và anh C có cơ sở xác định, sau khi kết hôn anh chị chỉ chung sống với nhau trong một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, anh C về Đài Loan và đến nay không sang Việt Nam và cũng không quan tâm, không liên lạc với chị Y nữa Nguyên nhân phát dinh mâu thuẫn do cả hai bất đồng ngôn ngữ, tính tình không hợp nhau, không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nay, nay chị Y và anh Chang xác định hôn nhân của anh chị không thể hàn gắn để chung sống với nhau được nữa và anh C cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Y.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình", theo đó thì giữa chị Y và anh C đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, hiện nay chị Y và anh C không còn liên lạc với nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thực hiện được do mỗi người ở một nơi và chị Y không thể sang Đài Loan để đoàn tụ được. Nên có căn cứ để chấp nhận đơn khởi kiện của chị Y cho chị được ly hôn với anh C.

[5] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Theo chị Y và anh C thống nhất xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung, khi ly hôn cả hai không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Huỳnh Thị Như Y phải chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Như Y và xử cho chị Huỳnh Thị Như Y được ly hôn anh Lu Wen C. Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, Điều 227, 228, 273, 280, Điều 469, Điều 477, 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 122, khoản 2 Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số

326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Huỳnh Thị Như Ý với anh Lu Wen Chang.

Xử cho chị Huỳnh Thị Như Y, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2000 được ly hôn với anh Lu Wen C, sinh ngày 01 tháng 8 năm 1968.

2. Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Y và anh C thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị Như Y phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), chị Huỳnh Thị Như Y đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0010182 ngày 15/7/2019 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Trường hợp Bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Huỳnh Thị Như Y có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Lu Wen C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM;
- UBND tỉnh BL;
- VKSND tỉnh BL;
- Cục THADS tỉnh BL;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

(đã ký)

Bùi Anh Tuấn